

Số: 22/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (tên viết tắt VBank); địa chỉ trụ sở: Số T đường L, phường Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Tuấn T, số CCCD: 031203002538, chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 00347/2026/UQ-KHCN ngày 11/3/2026).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1985; số CCCD: 031085010033; nơi cư trú: Tổ L, phường P, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ông Phạm Văn H còn nợ Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 12/6/2026 tổng số tiền là: 202.905.125 đồng (*Hai trăm linh hai triệu chín trăm linh năm nghìn một trăm hai mươi lăm đồng*); trong đó: Nợ gốc là: 162.738.277 đồng, nợ lãi trong hạn là: 9.422.948 đồng, nợ lãi quá hạn là: 29.497.599 đồng, phạt chậm trả lãi là: 1.246.301 đồng. Cụ thể từng hợp đồng như sau:

- Dự nợ theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/10/2024 tổng số tiền là: 105.958.640 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 84.667.356 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.872.399 đồng, nợ lãi quá hạn là: 14.816.671 đồng, phạt chậm trả lãi là: 602.214 đồng.

- Dư nợ theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBD, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/01/2023 là: 96.946.485 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 78.070.921 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.550.549 đồng, nợ lãi quá hạn là: 14.680.928 đồng, phạt chậm trả lãi là: 644.087 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 12/7/2026 ông Phạm Văn H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ 202.905.125 đồng cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 13/6/2026, ông Phạm Văn H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí:

Ông Phạm Văn H nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.073.000 đồng (*Năm triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) (làm tròn). Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.511.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm mười một nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003441 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 5 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo